

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST

Ngày 25-8-2017

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Hà Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hà.

Bà Lê Thị Ngọc Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Dự, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích L; cư trú tại: Đường Q, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn B; cư trú tại: Regensburg - Germany.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009, thông qua người thân giới thiệu, bà đã biết và gặp gỡ ông Nguyễn B; sau thời gian tìm hiểu và có tình cảm với nhau nên cả hai tự

nguyện tiến tới hôn nhân. Bà và ông B đã đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam và được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28 tháng 6 năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thời gian ngắn tại địa chỉ đường Q, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng rồi ông B trở lại nước Đức sinh sống. Kể từ khi ông B trở về Đức đến nay mặc dù bà thường xuyên liên lạc, nhưng ông B không còn tình cảm, không còn quan tâm đến tình cảm của bà cũng như tình cảm vợ chồng. Mặt khác, do giữa vợ chồng có khoảng cách quá xa về địa lý nên không thể gần gũi, gặp gỡ nhau, tình cảm cũng dần phai nhạt. Chính vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng sút mẻ không thể hàn gắn lại. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

- Về con: Bà Nguyễn Thị Bích L xác định là vợ chồng ông, bà không có con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích L xác định là vợ chồng ông, bà không có tài sản chung, cũng như nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn B, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với trình bày của bà Nguyễn Thị Bích L về việc kết hôn cũng như về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Ngoài ra, ông cũng thống nhất với yêu cầu của bà L về việc ly hôn do vợ chồng mỗi người sống một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng.

- Về con: Ông Nguyễn B xác định là vợ chồng ông, bà không có con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn B xác định là vợ chồng ông, bà không có tài sản chung, cũng như nợ chung.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L, có Quốc tịch Việt Nam; địa chỉ cư trú tại đường Q, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng và bị đơn ông Nguyễn B, có địa chỉ cư trú tại Regensburg – Germany (Cộng hòa liên bang Đức), nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn bà L và bị đơn ông B, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho ông Nguyễn B theo đường bưu điện; đến ngày 04/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, nhận được Văn bản gửi cho Tòa án về trình bày của ông B đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích L tại Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

[3] Xét thấy bị đơn ông Nguyễn B không có mặt tại phiên tòa và có yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông B.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn B của bà Nguyễn Thị Bích L thì thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông B bắt đầu từ sau khi ông trở về Đức, do bất đồng về nhiều mặt làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt; ngoài ra, ông B không còn tình cảm, không còn quan tâm đến tình cảm của bà L cũng như tình cảm vợ chồng nên hôn nhân của ông B và bà L là đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn ông B của bà L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Ông Nguyễn B và bà Nguyễn Thị Bích L cùng xác định vợ chồng ông, bà không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 469 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích L đối với ông Nguyễn B.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với ông Nguyễn B.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001035 ngày 10 tháng 4 năm 2017, của Cục thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng; bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Nguyễn B không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ngô Hà Nam**